

KINH PHẬT THUYẾT BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC

Phần 2

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ có 12.000 năm. Hiện nay là thời kỳ mạt pháp. [Thời kỳ] mạt pháp là 10.000 năm, hiện nay đã trải qua 1000 năm, còn lại 9000 năm. Cho nên rất nhiều tôn giáo nói về ngày tận thế, Phật giáo chúng ta không có ngày tận thế, nhưng mà Phật giáo nói có kiếp nạn rất lớn. Cái kiếp nạn này là gì vậy? Đại tam tai hay tiểu tam tai? Tôi nghĩ cái kiếp nạn này phải là tiểu tam tai. Tiểu tam tai gồm đao binh kiếp, bệnh dịch, đói khát. Năm xưa tôi học kinh giáo, nghe thầy giảng về tiểu tam tai, thấy ở trong chú sớ của đại đức xưa nói về tiểu tam tai, tôi không có cách gì lý giải được, thật sự là nghĩ không ra. Bạn thử xem, cái thế gian này của chúng ta đã trải qua chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lại trải qua chiến tranh thế giới lần thứ hai. Ở trong kiếp đao binh này của tiểu tam tai, cũng không tính là kiếp đao binh. Kiếp đao binh của tiểu tam tai kéo dài bao lâu vậy? Trong kinh nói với chúng ta là bảy ngày bảy đêm. Tôi không hiểu. Kế tiếp sau khi kiếp đao binh sẽ có ôn dịch bảy tháng bảy ngày. Sau khi ôn dịch qua rồi, sẽ có bảy năm bảy tháng bảy ngày đói khát. Đây là trong kinh nói, chúng ta không cách gì lý giải được.

Tôi lần đầu tiên đến Nhật Bản, đi cùng với pháp sư Đạo An. Năm đó là Tá Đẳng Vinh làm thủ tướng qua đời, tôi có đến gia đình ông để phúng viếng. Con trai ông là Tá Đẳng Tín Nhị đón tiếp tôi. Có một cơ hội như vậy, tôi đến Hyroshima và Nagasaki để viếng thăm. Vừa nhìn thấy tình hình sau khi bị nổ bom nguyên tử, bỗng nhiên tôi hiểu rõ ngay. Tiểu tam tai mà trong kinh Phật nói là chiến tranh hạt nhân. Người sống tại Hyroshima nói với tôi (chúng tôi đi tham quan viện bảo tàng, nhìn thấy một số hình ảnh), họ nói với tôi rằng: “Sau khi nổ bom hạt nhân, ôn dịch chính là bụi bức xạ. Tuy ngay lúc đó không có chết, sau khi bị bụi bức xạ chiếu qua, tuổi thọ của nó đại khái là khoảng chừng nửa năm (trong kinh Phật nói là 7 tháng 7 ngày). Tiếp theo đó cả vùng này cỏ cây không mọc được”. Lúc tôi đến đó đại khái là năm thứ chín, trên mặt đất mới chớm mọc cỏ. Họ nói với tôi năm nay trên mặt đất mới mọc cỏ, mới có cây nhỏ. Bảy - tám năm trên đất cây cỏ không mọc, thế thì đương nhiên là đói khát. Vậy là tôi mới hiểu rõ, Thế Tôn đã nói đại chiến hạt nhân lần thứ ba gọi là tiểu tam tai. Trong kinh điển của những tôn giáo khác gọi là ngày tận thế, trong Phật pháp gọi là tiểu tam tai. Chúng ta thử nghĩ xem, hiện nay tiểu tam tai rất có khả năng xảy ra, cho nên đây là điều thật sự khiến người ta cảm thấy bất an. Nhưng người học Phật chân chánh thường niệm tri túc thì nỗi sợ hãi này không còn nữa. Tại sao vậy? Bom hạt nhân có nổ chúng ta cũng coi như không, chúng ta nhân cơ hội này liền vãng sanh về thế giới Cực Lạc ngay, có nơi

tốt để đi, quyết định không có một mảy may lưu luyến với cái thế gian này. Nhưng người không học Phật, người không tu Tịnh Độ thì cái khổ nạn đó là nghiêm trọng rồi. Họ chắc chắn ôm lòng oán hận, và cái kiêu oan oan tương báo giữa người với người, giữa người với tất cả động vật, giữa người với tất cả quý thần này đến bao giờ mới dứt? Cho nên nghĩ đến chỗ này, thấy cái tai nạn này thật đáng sợ, thật hãi hùng, không phải một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp. Điều này chúng ta không thể không giác tri. Cho nên “thường niệm tri túc”, tu hành theo pháp hành này là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội hiện đại, từ sau khi xảy ra sự kiện 11 tháng 9 tại New York, Mỹ vào năm ngoái, toàn thế giới đều cảm thấy xung đột nghiêm trọng. Cho nên có không ít trường học, một số chuyên gia học giả đang nghiên cứu làm thế nào tiêu trừ xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đại học Côn Sĩ Lan, Úc Châu xếp khóa trình này vào vị trí quan trọng nhất. Chúng ta hôm nay đọc đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn này đã nói ra nguyên nhân của nó rồi. Nguyên nhân của xung đột ở đâu vậy? “*Tâm vô yếm túc, duy đắc đa cầu*”, tất cả chúng sanh thân tâm trong ngoài xung đột, Phật chỉ một câu là nói toẹt ra rồi. Làm thế nào hóa giải xung đột đây? Phật ở chỗ này dạy chúng ta “thường niệm tri túc, an bản thủ đạo”, thì xung đột trong ngoài của chúng ta đều hóa giải ngay, sự ổn định, hòa bình, phần vinh, hưng vượng của thế giới không khó thành hiện thực. Nếu như cái xung đột này không hóa giải được, chúng ta thấy chiến tranh thế giới thứ ba, cuộc chiến tranh này, nhà khoa học nói với chúng ta, trên trái đất này sẽ là chiến tranh tận thế. Tôi nghe người ta nói với tôi, Einstein đã từng nói: “Chiến tranh thế giới lần thứ tư, vũ khí lúc đó là gậy và đá”. Các bạn thử nghĩ vậy là có ý gì? Tất cả mọi văn minh của nhân loại đều bị hủy diệt toàn bộ trong cuộc đại chiến lần này, cho nên phải từ gậy, đá bắt đầu lại từ đầu. Bạn nói thử cái hiện tượng này đáng sợ cỡ nào! Thế gian này quả thật có không ít chí sĩ có lòng nhân ái đã vô cùng lo lắng. Trưa hôm qua có một vị học giả trẻ tuổi đến từ Tokyo, anh ta cũng là người làm công tác hòa bình và cũng đã làm rất nhiều năm. Vị học giả này là giáo sư đại học, là vị giáo sư lâu năm của đại học Côn Sĩ Lan, giới thiệu nhận thức với tôi. Anh làm công tác này tại Nhật Bản. Hôm qua chúng tôi cũng đã nói chuyện rất lâu, rốt cuộc nên dùng phương pháp gì mới có thể có hiệu quả ngăn chặn xung đột, thúc đẩy hòa bình? Kinh văn rất hay! Cho nên tiến sĩ Thang Ân Tỉ của nước Anh nói rằng: “Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Đây là đích thực trí tuệ, có học vấn, có tầm nhìn, có sáng kiến.

Chúng ta ở trong kinh Phật, bất kể là bộ kinh luận nào, nếu quả thật bạn thật sự hiểu rõ giáo nghĩa, nếu có thể phụng hành, có thể phổ biến, thì quả thật có thể giúp đỡ chúng sanh trên thế gian bị khổ nạn này, có thể giúp đỡ họ hóa giải xung đột, mang lại hòa bình hạnh phúc. “Thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp”. Cái mà Bồ-tát mong cầu là tam học giới định tuệ, cái mà chúng sanh trên thế gian mong cầu là tham sân si mạn. Bồ-tát hoàn toàn tương phản với họ. Bồ-tát thì buông xả tham sân si mạn, một lòng một dạ theo đuổi giới định trí tuệ.

4.5 Đệ tứ giác tri

Kinh văn: “*Đệ tứ giác tri, giải đãi trụ lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tồ phục tứ ma, xuất âm giới ngục*”.

Thế Tôn ở chỗ này nhắc nhở chúng ta: “giải đãi trụ lạc”. Câu nói này chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ. Cái nhân tố đứng đầu của đọa lạc chính là giải đãi, cho nên Phật ở trong kinh luận nói thiện căn với chúng ta, trong pháp thế gian thiện căn có ba điều, gọi là tam thiện căn: không tham, không sân, không si. Tất cả mọi thiện pháp trên thế gian đều được sinh ra từ ba cái gốc này. Xuất thế gian thiện căn của Bồ-tát chỉ có một cái, đó là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ-tát. Hay nói cách khác, giải đãi đúng là mặt trái của tinh tấn, giải đãi thì đọa lạc, tinh tấn thì được thăng hoa đi lên, đây là đạo lý chắc chắn. Giải đãi và tinh tấn đều có hai mặt trái ngược nhau, trong Phật pháp chúng ta nói hai mặt thiện ác. Người thế gian chúng sanh ở trong lục đạo, đặc biệt là chúng sanh trong tam đồ, họ vô cùng tinh tấn đối với pháp ác, quả thật là không hề có một chút biếng nhác, nhưng đối với pháp thiện thì họ hoàn toàn lơ là, biếng nhác. Cho nên Phật Bồ-tát, các bậc thánh hiền dạy chúng ta, bảo chúng ta phải tinh tấn đối với tất cả pháp thiện và chúng ta phải biếng nhác đối với tất cả pháp ác. Pháp thiện là gì vậy? Đạo đức, nhân nghĩa, chúng ta nhất định phải dưỡng mãi tinh tấn làm. Đạo là gì vậy? Đạo là phép tắc tự nhiên, là nguyên lý, nguyên tắc tự nhiên. Phạm là tùy thuận theo quy luật tự nhiên, đây gọi là hành đạo. Áp dụng vào trong sinh hoạt đời sống thường ngày của chúng ta, nhà Nho nói luân thường đại đạo, hoàn toàn là tùy thuận theo quy luật tự nhiên.

Cái thứ nhất là vợ chồng. Chúng ta thử xem thực tế ở thế gian này, đạo vợ chồng không còn nữa. Bạn thử xem, mỗi địa phương tỉ lệ ly hôn cao bao nhiêu! Giữa vợ chồng với nhau có mâu thuẫn nghiêm trọng, thường thấy nhất đó là tài sản. Tài sản của chồng vợ không biết, giấu không cho vợ biết, tài sản của vợ giấu không cho chồng biết, mỗi người đều có quyền riêng tư. Có quyền riêng tư thì luân thường đại đạo bị phá hoại ngay! Cái riêng tư này chính là xung đột, giữa người và người với nhau dù là vợ chồng, cha con đều không thể đối diện với nhau một cách chân thành, đều là dùng tâm giả dối, tâm che đậy, tâm lừa đảo. Bạn nói thử cái thế gian này sao không bị kiếp nạn cho được! Kiếp nạn từ đâu mà có vậy? Là từ đây mà ra vậy. Hôm nay chúng ta rất may mắn nghe được Phật pháp. Phật dạy chúng ta, chúng ta không những thành thật đối với người thân của mình, mà chúng ta đối với mọi người, mọi chúng sanh đều phải dùng trái tim chân thành để tiếp đãi. Tâm chân thành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận tánh đức, đây là đi theo con đường của Phật, của Bồ-tát. Nếu như vứt bỏ chân thành, dùng tâm giả dối để đối diện với tất cả người sự vật, đây là tà đạo, đây là ác đạo, đây chắc chắn là trụ lạc, chúng ta không thể không biết. Như thế nào gọi là đạo, như thế nào gọi là đức, chúng ta nhất định phải thật sáng tỏ, thật hiểu rõ. Đạo tồ bổ sung thêm mấy câu, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bè bạn chính là quan hệ giữa người với người, đây là quan hệ bình thường, đây là đại đạo. Biết được những quan hệ này, liền biết mình cần phải nên

làm hết nghĩa vụ. Chúng ta giữ chân tâm, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nghĩa vụ của chúng ta cần phải hết mình, về phương diện này phải “thường hành tinh tấn”. Nghĩa vụ đó chính là đức.

Trung hiếu, nhân nghĩa không thể không chú trọng, không thể không cố gắng nỗ lực làm nên tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Làm người không thể không có ân, không có nghĩa, không có trung. Sao gọi là trung vậy? Chữ của Trung Quốc, trung là trung tâm. Tâm thì không có lệch, không có tà gọi là trung. Nếu như bạn có tâm thiên lệch, bạn có tà niệm, thì cái trung này không còn nữa. Trung là tánh đức. Hiếu thì đã nói rất nhiều rồi. Hiếu là vũ trụ, nhân sinh, cõi nước, chúng sanh là một thể, đây là hiếu. Nếu như bạn còn có đối lập, tôi đối lập với người, tôi đối lập với sự, tôi đối lập với vật, đối lập thì hiếu không còn nữa, đức liền mất hết rồi! Tu dưỡng đạo đức, lễ nghĩa liêm sỉ đều phải làm từ chính bản thân mình, không nên soi xét người khác. Tại sao vậy? Người ta đã mê mất tự tánh, giống như bản thân chúng ta trước đây vậy, chưa gặp được Phật pháp, chưa gần gũi được thiện tri thức, chúng ta mê mất tự tánh, chúng ta quả thật đúng là bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô tín, vô liêm vô sỉ, chúng ta quả thật đúng là người như vậy. Sau khi gặp được Phật pháp, gặp được thiện tri thức, vậy mới hiểu rõ ra, giác ngộ ra mà làm lại cuộc đời. Chỉ một niệm quay đầu này liền được chư Phật hộ niệm, liền được thiên long thiên thần ủng hộ. Quả báo trước mắt là bớt phiền não, tăng trí tuệ, đây là quả báo ngay trong chính bản thân mình, bên ngoài có thể được rất nhiều người trên thế gian kính yêu, giúp đỡ, đến đâu cũng được mọi người hoan nghênh, đây là quả báo bên ngoài. Quả báo trong ngoài sẽ tăng trưởng theo đạo đức của chúng ta, quả báo ngày càng thù thắng, chính bạn có thể cảm nhận được điều đó. Nếu như bạn tiếp tục giải đãi trụy lạc và tinh tấn ở trong danh vọng lợi dưỡng, trong ngũ dục lục trần, đạo đức nhân nghĩa hoàn toàn giải đãi trụy lạc, dù trước mắt bạn có được một chút xíu hưởng thụ, là sự hưởng thụ vật chất, nhưng quả báo về sau không thể tưởng tượng nổi. Sự việc này chúng ta phải suy nghĩ cho chín chắn, không thể không giác ngộ.

Kinh văn nửa đoạn sau: “*Thường hành tinh tấn*”. Bốn câu phía sau là hiệu quả của tinh tấn, lợi ích của tinh tấn. Tinh tấn có thể “phá phiền não ác”, tinh tấn có thể “tối phục tứ ma”, tinh tấn có thể thoát khỏi tam giới lục đạo luân hồi. Cái gì là phiền não vậy? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ở trong kinh Phật dạy chúng ta, phiền não nó nhiều loạn thân tâm chúng ta, khiến cho thân tâm của mình không được yên ổn, không được bình tĩnh. Phiền não tổng cộng có ba loại lớn.

Loại thứ nhất là kiến tư phiền não. Tại sao gọi là kiến tư vậy? Kiến là kiến giải, tư là tư tưởng. Tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm rồi, từ cách nghĩ, cách nhìn sai lầm đó sinh ra tất cả bất thiện, đều gọi đó là kiến tư phiền não, cho nên phạm vi của nó là vô cùng lớn. Kiến giải sai lầm, cái thứ nhất là “thân kiến”. Thân kiến, chúng ta nói rõ hơn một chút, nói thô một chút chính là lợi ích riêng tư, lợi ích riêng tư là thân kiến.

Loại kiến giải sai lầm thứ hai là “biên kiến”. Biên kiến dùng cách nói hiện nay chính là đối lập, chống đối nhau, ta đối lập với người, thiện đối lập với ác, chân đối lập với vọng, thậm chí là lớn đối lập với nhỏ, lợi đối lập với hại, dài đối lập với ngắn, tất cả mọi kiến giải đối lập, chính là thuộc vào loại này, cho nên gọi là biên kiến. Loại kiến giải sai lầm thứ ba là “kiến thủ kiến”, loại thứ tư là “giới thủ kiến”, hai loại này chúng ta có thể nói gộp lại chính là thành kiến mà người Trung Quốc thường nói. “Người đó thành kiến rất sâu”. Thành kiến được chia thành hai loại, một loại là thành kiến trên nhân, một loại là thành kiến trên quả. Kiến thủ kiến là thuộc về thành kiến trên quả, là trên quả báo, giới cấm thủ là thành kiến trên nhân. Những thành kiến trên nhân và trên quả này đều là sai lầm, đều là không đúng, cho nên gọi nó là kiến phiền não. Tất cả mọi kiến giải sai lầm không thuộc vào bốn điều phía trước này, quy nạp thành một loại gọi là “tà kiến”, cách nhìn của bạn là sai lầm, là không chính xác. Sai lầm trên tư tưởng cũng có năm loại lớn. Năm loại lớn này chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi là đối với lời giáo huấn của các bậc thánh hiền họ hoài nghi, họ không thể tin, không thể tiếp nhận. Cho nên sai lầm trên tư tưởng có năm loại là tham sân si mạn nghi. Sai lầm trên kiến giải có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tổng cộng mười điều này ở trong Phật pháp gọi là kiến tư phiền não. Chỉ cần mười loại phiền não lớn này bạn chưa đoạn sạch sẽ, thì bạn không cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tại sao vậy? Lục đạo luân hồi chính là do kiến tư phiền não biến hiện ra. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, mười loại phiền não lớn này bạn không còn nữa, thì hiện tượng lục đạo luân hồi cũng liền biến mất. Nhân đã dứt hết thì đương nhiên quả sẽ không còn nữa. Lúc này ở trong Phật pháp gọi là bạn chứng được quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, bạn thoát khỏi rồi, không còn ở trong lục đạo, trong Phật pháp gọi là chúng sanh của pháp giới tứ thánh. Tứ thánh chính là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật. Bạn bước vào cấp bậc này, đều phải dựa vào tinh tấn, đều phải dựa vào đoạn phiền não.

“*Tôi phục tứ ma*”, ma nhiều lắm, quá nhiều, quá nhiều, vô lượng vô biên, nó có thể chia thành bốn loại lớn.

Loại thứ nhất là “Ngũ âm ma”. Ngũ âm không ở bên ngoài, là bản thân chúng ta. Ngũ âm nói rõ là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. “Sắc” là vật chất nhục thân của chúng ta, đây là sắc thân, cái thân này chính là ma chướng. Bạn thử xem, hơi không cẩn thận một chút liền nhiễm phong hàn, liền bị bệnh, bạn liền phải bị cái khổ giày vò. Ở trong kinh Phật nói với chúng ta “ngũ âm xí tịnh”. Thọ là cảm thọ của bạn, bạn có thọ khổ, vui, lo, ưa, thích, xả. “Tưởng” là bạn có vọng tưởng, có vọng niệm ngày đêm sát na đều không dừng, đây là vọng tưởng. Ở trong đại kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, chữ tưởng này là vọng tưởng. Tất cả pháp này là tất cả pháp trong lục đạo luân hồi, tất cả pháp trong chín pháp giới là do bạn vọng tưởng tưởng ra, biến hiện ra vậy, nó vốn dĩ không có. “Hành” là bạn đứng trước sắc, thọ, tưởng sát na không dừng trụ, cái này gọi là hành. “Thức” là ở trong A Lại Da Thức, tạo tác của bạn sẽ biến thành chủng tử, chủng tử gặp duyên sẽ khởi hiện hành. Đây chính là nói

rõ nhân quả chuyển biến, nhân quả tương tục, nhân quả tuần hoàn, đây là ma, nó dày vò thân tâm của bạn, mãi mãi không thể được thanh tịnh, mãi mãi không thể được an lạc. Loại ma thứ nhất cần nhận biết là ngay chính mình.

Loại thứ hai là “phiền não”. Phía trước đã nói với quý vị phiền não có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não, có vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này chúng ta hiện nay thấy đều có đủ cả, hơn nữa là có đủ 100%. Phiền não ma, kiến tư phiền não dứt rồi, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bạn có được tự tại hay không? Đương nhiên so với người trong lục đạo mà nói thì bạn được đại tự tại, nhưng so với Phật Bồ-tát thì bạn vẫn còn không tự tại. Tại sao vậy? Bạn còn trần sa phiền não, trần sa phiền não chưa đoạn, cho nên so với Phật Bồ-tát bạn vẫn là đang bị khổ bị nạn, bạn vẫn còn bị ma không chế chặt. Trần sa phiền não đoạn rồi, thoát khỏi mười pháp giới, vãng sanh đến pháp giới nhất chân, chính là thế giới Cực lạc, thế giới Hoa Tạng. Có còn phiền não không vậy? Còn, còn có vô minh phiền não chưa đoạn. Vô minh phiền não là cái nhẹ nhất, cái khó đoạn nhất. Cho nên ở trong thế giới nhất chân còn có 41 cấp bậc. Bốn mươi một cấp bậc này là do đâu mà có vậy? Chính là từ 41 phẩm vô minh mà có. Phá một phẩm vô minh thì địa vị của bạn liền thăng lên một bậc. Bồ-tát viên giáo sơ trụ phá một phẩm vô minh, Bồ-tát nhị trụ phá hai phẩm, Bồ-tát tam trụ phá ba phẩm, Bồ-tát thập trụ phá mười phẩm. Thập trụ hướng lên trên là thập hạnh, thập hồi hướng. Đệ thập hồi hướng phá ba mươi phẩm. Hướng lên trên nữa là đẳng địa. Bồ-tát sơ địa đến Bồ-tát thập địa, thập địa (Pháp vân địa) phá 40 phẩm vô minh, còn có một phẩm, một phẩm đó là Bồ-tát đẳng giác. Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh. Một phẩm vô minh này phá hết rồi, thì chúng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác, phiền não đoạn hết thì thành người gì vậy? Phật đoạn hết rồi. Bồ-tát chưa đoạn hết, Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cái sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Học Phật, học cái gì vậy? Đoạn phiền não, xa lìa ma chướng, “tôi phục tử ma”. Cho nên chúng ta từ xa lìa kiến tư, trần sa, vô minh, đây là có thứ tự, có thứ lớp vậy, làm theo từng bước từng bước. Đây là ma phiền não.

Loại ma thứ ba là “tử ma”. Tử là ma chướng. Chúng ta muốn tu hành, đạo nghiệp chưa được thành tựu thì thọ mạng hết rồi, sau khi chết thì bạn không có cách gì tinh tấn được, bạn đầu thai lại, dù cho thiện căn của bạn sâu dày, bạn lại được thân người, bạn có thể tiếp tục nỗ lực tu học trở lại, chỉ ít cũng chậm trễ 20 năm. Hay nói cách khác, công phu tu hành của bạn bị gián đoạn 20 năm, đây là sự dày vò. Chúng ta thử nghĩ 20 năm được lại thân người đó, có thể gặp được Phật pháp hay không? Có thể gặp được thiện tri thức không? Có thể thật sự tiếp nối đời trước làm tiếp tục không ngừng nỗ lực không? Khó, quá khó, quá khó! Có một số người vừa bỏ lỡ, tuy là được thân người, họ không nghe được Phật pháp, không có cách gì tinh tấn, thường thường bị gián đoạn là gián đoạn cả mấy đời, cả mấy kiếp, thậm chí gián đoạn như trong kinh Phật nói là rất nhiều kiếp. Kệ khai kinh nói rất hay: “Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”, bạn trong

đời này bỏ lỡ cơ hội này, lần sau khi gặp được trở lại là trăm ngàn muôn kiếp. Đây là thuộc về tử ma.

Ba loại ma này đều là thuộc về bản thân, đều không phải thuộc về bên ngoài. Bên ngoài chỉ có một loại là “thiên ma”. Thiên ma là gì vậy? Là sự dụ dỗ của ngũ dục lục trần bên ngoài, đó là thuộc về thiên ma. Ngày nay thế lực của thiên ma vô cùng lớn, sức mê hoặc mạnh. Tại sao vậy? Không có ai ngăn cấm. Thời xưa thời đại của vua chúa, vua chúa có sứ mệnh, có trách nhiệm bảo vệ sự an toàn thân tâm cho tất cả chúng sanh, cho nên những thứ mê hoặc bất lợi kia thấy đều bị ngăn cấm. Hiện nay dân chủ tự do rộng mở, sự cám dỗ của tài sắc danh thực đang hoành hành mạnh mẽ. Trẻ con từ lúc sinh ra vừa mới mở mắt, nhìn thấy ti vi liền bị thiên ma mê hoặc, chúng làm sao có thể gìn giữ tánh đức của mình được? Cho nên tánh đức hoàn toàn biến mất, nó đi theo sự mê hoặc của bên ngoài, chính cái này mới tạo nên tai nạn lớn cho thế giới, mới tạo nên ngày tận thế, mới tạo nên tam tai bát nạn như trong Phật pháp đã nói. Cho nên chúng ta nhất định phải giác tri, nhất định phải giác ngộ, phải thật sự tinh tấn trên đạo nghiệp, trên Phật pháp, phải phá phiền não, phải điều phục tứ ma. Đích thực có năng lực này thì sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. **Phương pháp duy nhất là hằng ngày phải gần gũi Phật Bồ-tát, không được xa rời một bước nào cả.** Phật Bồ-tát ở đâu vậy? Là kinh giáo. Hằng ngày đọc tụng, tư duy, nghiên cứu, áp dụng vào trong đời sống của mình, áp dụng vào trong công việc của mình, áp dụng vào trong việc ứng xử với người và vật, như vậy mới gọi là chân tinh tấn, bạn mới có năng lực đoạn phiền não, có năng lực xa lìa sự mê hoặc, thoát khỏi lục đạo luân hồi cầu sanh Tịnh Độ.

Cầu sanh Tịnh Độ chắc chắn không phải là việc dễ dàng. Điều kiện để được vãng sanh Tịnh Độ là tín, nguyện, hạnh, bạn làm được điều nào? Thật sự tin Phật rồi, thì ở trong tâm bạn sẽ không sinh ra một niệm ác nào cả. Bạn còn có niệm ác là bạn không tin Phật. Thật sự nguyện thì nguyện đồng với nguyện của Phật, Phật A Di Đà có 48 nguyện, đâu có nguyện nào là hại người? Đâu có nguyện nào khi thực hiện ra làm bất lợi cho người? Không có. Nguyện của chúng ta có phải là giống với nguyện của Phật A Di Đà không? Hạnh, A Di Đà Phật 48 nguyện phổ độ chúng sanh, đó là hạnh. Ba nghiệp thân ngữ ý đều phải tạo nên tám gương tốt nhất, tám gương chánh giác để giáo hóa chúng sanh, đây là hạnh. Ba chữ này chúng ta làm được chữ nào rồi? Ba chữ này nếu như không có, bạn hằng ngày niệm A Di Đà Phật, người xưa nói mỗi ngày niệm 200 ngàn tiếng Phật hiệu vẫn là “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Nếu như đầy đủ tín nguyện hạnh, bạn trong đời này niệm một câu A Di Đà Phật cũng đủ rồi. Đây là nói lời chân thật với bạn. Điều kiện vãng sanh Tây Phương là ba chữ tín-nguyện-hạnh. Đầy đủ tín nguyện hạnh, người này chính là hóa thân của Phật A Di Đà, chính là khuôn mẫu của Phật A Di Đà, họ làm sao mà không vãng sanh? Vô cùng đáng tiếc, những đạo lý chân tướng sự thật, phương pháp, cảnh giới này không có ai giảng rõ ràng cho bạn. Ở trong chú sớ của đại đức xưa giảng rất rõ ràng, bạn đọc không hiểu, bạn cảm nhận không được, đó là do nghiệp chướng của bạn quá nặng, niệm niệm bạn đều tùy thuận ác nghiệp.

Cho nên đời này tu hành, kết quả vẫn là không có cách gì thoát khỏi tam đồ lục đạo. Nguyên nhân là ở chỗ này.

4.6 Đệ ngũ giác ngộ

Xin xem đoạn kinh văn phía dưới: “**Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sanh tử, Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc**”.

“Sanh tử” có hai loại. Một loại gọi là “phần đoạn sanh tử”, quả thật là chúng ta dùng danh từ sanh diệt này thì quý vị dễ hiểu hơn, càng dễ sáng tỏ hơn. Hiện tượng sanh diệt, nó xảy ra từng đoạn từng đoạn. Thí dụ lấy con người chúng ta làm ví dụ để nói thì con người từ khi sinh ra đến khi chết đi, chúng ta gọi đó là một đời, trong Phật pháp gọi cái này là một chặng. Loại sanh tử này gọi là phần đoạn sanh tử. Thực tế mà nói, cái phần đoạn này là nói cái tướng rất thô. Nếu như nói kỹ thì mỗi ngày quả thật là một phần đoạn sanh tử, mỗi ngày đều khác nhau. Tối đến đi ngủ con người xem như đã chết rồi, sáng ngày hôm sau thức dậy, đây là một đoạn, lại sống dậy rồi. Hôm nay chắc chắn không phải là ngày mai. Điều này nếu như quý vị tư duy thật kỹ, sẽ không khó hiểu. Trong Phật pháp nói điều đó vi tế nhất gọi là sát na sanh diệt. Như thế thì người bình thường quả thật là không dễ gì thể hội được, đây là “ngu si”. Cho nên hiện tượng của sanh diệt, sanh tử từ đâu mà có vậy? Từ ngu si mà ra!

Loại thứ hai Phật nói với chúng ta hiện tượng của sanh diệt, vậy là ngoài phần đoạn ra nó còn biến dịch. “Biến dịch” cũng là một loại hiện tượng sanh tử. Biến dịch chính là cảnh giới của bạn nâng cao, giống như chúng ta làm học trò học ở trường. Chúng ta học lớp một, học xong lớp một rồi, sang năm lên lớp hai. Lên lớp hai chính là lớp một đã chết rồi thì lớp hai mới sanh ra. Cái này thuộc về biến dịch, bạn tạo ra biến hóa rồi. Trong Phật pháp, phàm lục đạo thì hai loại sanh tử này đều có. Sau khi thoát khỏi lục đạo thì phần đoạn sanh tử không còn nữa, chỉ còn biến dịch sanh tử. Cũng chính là nói sau khi chứng được quả A La Hán thì không còn phần đoạn sanh tử, chỉ còn biến dịch sanh tử, họ tu hành tiếp tục không ngừng nâng cao lên nữa. Hiện tượng này là thuộc về biến dịch sanh tử. Thí như dùng cảnh giới của 41 vị Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm để nói, thì Bồ-tát sơ trụ họ có năng lực phá thêm một phẩm vô minh, họ liền thăng lên nhị trụ. Thăng lên nhị trụ, từ sơ trụ biến thành nhị trụ đây gọi là biến dịch. Nhị trụ biến đến tam trụ 41 cấp bậc này đều là thuộc về biến dịch, không còn phần đoạn sanh tử. Những hiện tượng này đều không lìa khỏi ngu si. Ngu si là vô minh phiền não. Cho nên ở trong pháp giới nhất chân, 41 vị Bồ-tát chưa đoạn cái ngu si này, cho nên họ còn biến dịch sanh tử. Ở trong cửu pháp giới, đặc biệt là ở trong lục đạo thì ngu si nặng. Không những có ngu si, từ trong ngu si sinh ra trần sa phiền não, sinh ra kiến tư phiền não, cho nên không những có biến dịch sanh tử, hơn nữa còn có phần đoạn sanh tử. Điều này chúng ta không thể không biết.

Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Các ngài giúp cái gì vậy? Không gì ngoài việc giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử mà thôi. Sanh tử là nỗi khổ lớn. Phật Bồ-tát thoát khỏi sanh tử, không những các ngài phân đoạn sanh tử không còn nữa, mà biến dịch sanh tử cũng không còn. Sau khi bản thân mình thành tựu mới có thể thành tựu tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát thị hiện vì chúng ta chỉ dạy chúng ta.

“Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài”. Đây là Phật chỉ dạy chúng ta làm thế nào phá trừ ngu si? Bốn câu này là vô cùng quan trọng. “Quảng học đa văn”, tu học phải có phương pháp. Cái phương pháp này nói ra, dường như là hoàn toàn trái ngược với “quảng học đa văn”, kỳ thực không như vậy, nó thực sự bổ trợ thành tựu cho nhau, nó không trái ngược nhau. Học tập nhất định là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, đây là trong Phật pháp nói. Giáo dục nhà nho Trung Quốc, bạn thử xem, trẻ thơ giáo trình lần đầu tiên tiếp xúc là Tam Tự kinh. Trong Tam Tự kinh đã đem phương pháp học tập nói ra rồi, là “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Các bạn thử nghĩ xem, cái chữ chuyên đó, chuyên chính là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” mà trong Phật pháp đã nói. Cho nên phải đặt nền tảng từ chỗ này. Phương pháp học tập của người hiện nay là hoàn toàn trái ngược với nguyên lý này, trái ngược nhau 180 độ. Họ mới bắt đầu học, cái gì cũng muốn học, thật đúng là học rộng nghe nhiều. Kết quả học đến cuối cùng thì cái gì họ cũng không biết! Người hiện đại thật sự cách nhìn, cách nghĩ không giống với người xưa. Người xưa dạy học giống như trồng cây vậy, cắm rễ trước, sau khi cắm rễ xuống rồi thì tương lai tự nhiên sẽ nảy mầm, khỏe khoắn, đơm hoa kết trái, cành lá xanh tươi. Đó chính là quảng học đa văn, nó có rễ, nó có gốc. Người hiện nay tu học, mới vào liền muốn học rộng nghe nhiều, liền muốn đẹp, kết quả học vấn của họ là không có rễ, không có gốc. Cho nên tôi thường hay dùng hoa ở trong chậu để làm ví dụ. [Hoa trong chậu] rất đẹp, nhưng chết ngay, mấy ngày liền khô hết, không còn nữa. Nó không giống như phương pháp dạy học xưa của Trung Quốc là sống. Bạn phải bắt đầu từ chỗ căn bản, thật sự công phu đến mức có độ sâu nhất định, sau đó tự nhiên sẽ đặng một cái là biết mọi cái. Vừa tiếp xúc họ liền hiểu rõ đó là quảng học đa văn. Cho nên Phật pháp dạy người sơ học thâm nhập một môn, người hiện đại không chịu học, không chịu tiếp nhận, cho nên thế hệ hiện đại này của chúng ta, trong Phật pháp không có nhân tài. Không phải bẩm phú chúng ta không bằng người xưa, mà bẩm phú của chúng ta chỉ ít so với người xưa là như nhau, không có gì khác. Thành tựu của chúng ta không bằng người xưa là do phương pháp học tập của chúng ta sai lầm. Cái đạo lý này phải hiểu. Cổ nhân học thứ gì cũng đều là một môn thâm nhập.

Tôi năm xưa học giáo lý với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Nếu như chúng tôi không chịu tiếp nhận, thầy liền nói anh đến nơi khác học đi, anh đừng nên đến học chỗ tôi. Nếu anh đến học chỗ tôi đây, thì anh nhất định phải nghe theo sự chỉ dạy của tôi, phải tuân thủ theo phương pháp của tôi. Khi chúng tôi vừa vào cửa Phật lễ bái thầy thì điều kiện được thỏa thuận ổn thỏa. Nhất định phải

phục tùng 100%, bằng mặt không bằng lòng là chắc chắn không cho phép. Đây là cấm rể. Bạn thật sự nghe lời, thật sự chịu tiếp nhận, thì thầy thật sự chịu trách nhiệm, thật sự dạy bạn. Đến khi nào mới quảng học đa văn vậy? Đến khi bạn khai ngộ. Cho nên thầy chỉ dạy bạn cái đầu tiên là đức hạnh, trì giới, tu định. Một môn thâm nhập, học chỉ một thứ, mà tam học giới định tuệ đều có ở trong đó cả. Dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy là trì giới. Toàn bộ tinh thần, thời gian, sức lực đều dùng vào trong một bộ kinh này, đây là tu định. Một môn thâm nhập là tu định. Bạn có giới, có định tự nhiên sẽ khai ngộ. Khai ngộ là trí tuệ, bạn có thể ngộ nhập. Sau đó đem tam học giới định tuệ áp dụng vào trong đời sống thường ngày của bạn, bạn liền được thọ dụng. Dạng học vấn này gọi là thực học, học vấn chân thực, thật sự có chỗ dùng, thật sự được thọ dụng. Đến khi nào là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh vậy? Lúc này là quảng học đa văn. Lục căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới chính là quảng học. Vừa tiếp xúc liền thông đạt, không có gì là không thông đạt.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Người đời sau kết tập thành kinh điển, lưu truyền đến Trung Quốc chỉ là phần nhỏ. Vào lúc đó giao thông bất tiện, cho nên tuyển chọn rất kỹ lưỡng, chọn những kinh điển hay này mang đến Trung Quốc, đồ thứ yếu và thứ yếu hơn thì không cách gì mang không nổi, chỉ có bỏ đi. Chúng ta ngày nay nhìn thấy Đại Tạng kinh số lượng có nhiều như vậy là được chọn lọc kỹ lưỡng. Nếu như đem tất cả những điều mà Thế Tôn năm xưa đã nói suốt 49 năm kết tập toàn bộ thành kinh tạng, chúng tôi tính toán khiêm tốn nhất cũng phải nhiều gấp mười lần so với Đại Tạng kinh hiện nay của chúng ta, đây là tính toán khiêm tốn nhất. Số lượng lớn như vậy mà Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng liền học xong, đó gọi là quảng học đa văn. Sức lực cả đời chúng ta, thời gian 100 năm cũng học không xong, người ta chỉ ba tháng là học xong. Nguyên nhân gì vậy? Họ có gốc. Quả thật là nghe một biết mười, một nghe ngàn ngộ, cho nên chỉ ba tháng là tốt nghiệp rồi. Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể học xong toàn bộ Đại Tạng kinh, chúng ta ba tháng cũng có thể học xong toàn bộ Đại Tạng kinh, đây là nói thật với quý vị, không hề giả dối tí nào cả. Phải làm thế nào vậy? Vào cảnh giới Phật, thế thì mọi thứ của Phật chẳng phải bạn đã thông hiểu toàn bộ rồi sao? Quan trọng là vào cảnh giới Phật. Tâm của bạn giống như tâm của Phật, nguyện của bạn giống như nguyện của Phật, hạnh của bạn giống như hạnh của Phật, ngôn ngữ của bạn không khác gì so với ngôn ngữ của Phật. Một thông tất cả đều thông, pháp thế gian hay xuất thế gian không có gì không thông. Phương pháp này là tuyệt diệu! Chư Phật Bồ-tát đem phương pháp, kinh nghiệm tích lũy từ ức vạn kiếp này truyền trao cho chúng ta, chúng ta vẫn cứ đi theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, không chịu tiếp nhận, không chịu tin tưởng, thì cái trách nhiệm này phải tự mình chịu, tuyệt đối không phải Phật Bồ-tát không từ bi, không phải thiện tri thức bòn xén pháp. Thiện tri thức chân chánh, người giác ngộ thật sự, đối với tất cả chúng sanh đều bình đẳng là “dốc hết bầu tâm sự”, tôi có bao nhiêu thầy đều trút hết cho bạn, bạn không chịu tiếp nhận, thế thì vô phương vậy. Cho nên tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là: “do giới được định, do định khai tuệ”. Nếu bạn không tuân thủ pháp

(tuân thủ pháp chính là trì giới), bạn không tuân thủ nguyên tắc này, bạn không tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi (cái này thấy đều thuộc về định tuệ) thì bạn làm sao khai ngộ được, bạn làm sao có thể tăng trưởng trí tuệ? Trí tuệ tăng trưởng, biện tài liền thành tựu. Biện tài tuyệt đối không phải tự lợi, mà là lợi tha. Tự lợi chính là quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, là hai câu này.

Quảng học đa văn, dứt khoát phải từ giới định tuệ. Xa lìa giới định tuệ thì đó không phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, không phải Phật pháp thì đó chính là pháp mê hoặc điên đảo, chứ không phải pháp giác ngộ. Cái đạo lý này phải hiểu. **Cho nên tôi thường hay khích lệ đồng tu, đồng tu học Phật tại gia, nếu như bạn thập thiện, ngũ giới làm không được, thì bạn không phải là đệ tử Phật chân chính, bạn là đồ giả.** Đệ tử Phật xuất gia, nếu như ngay cả Sa Di Luật Nghi, 10 giới, 24 oai nghi làm không được, thì bạn không phải là người xuất gia chân chính. Không phải người xuất gia chân chính, bạn là người phá hoại hình tượng Phật giáo. Đệ tử Phật tại gia cũng như vậy, bạn thập thiện, ngũ giới mà làm không được thì bạn không phải là đệ tử Phật tại gia, bạn phá hoại hình tượng của đệ tử Phật tại gia.

Trước đây tôi ở Đài Trung, thầy Lý thường nói, tôi đã sống ở nơi đó 10 năm, chỉ ít cũng nghe thầy nói một vài trăm lần, ấn tượng rất sâu. Thầy nói lời chân thật, chứ không nói lời khách sáo. Thầy nói người học Phật niệm Phật thật sự tương lai có thể vãng sanh, thì trong một vạn người chỉ có vài ba người. Đại đức xưa nói pháp môn này là “vạn người tu vạn người vãng sanh”, tại sao một vạn người mà vãng sanh chỉ có vài ba người vậy? Vài ba người đó là tín nguyện hạnh thấy đều đầy đủ. Tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện Phật, hạnh là hạnh Phật, họ được vãng sanh. Hơn 9990 người còn lại đó, tâm không phải tâm Phật, vẫn là tập khí phiền não. Nguyện không phải nguyện của Phật, vẫn cứ làm chuyện lợi ích riêng tư, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn. Hạnh không phải hạnh của Phật. Cho nên hằng ngày niệm Phật, quả thật là như cổ đức đã nói: “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Chúng ta hôm nay hiểu rõ hiện tượng trước mắt của cái xã hội này, thì phải cầu ở mình, không yêu cầu ở người khác. Yêu cầu ở người khác là chần chẫn sai lầm. Nhất định phải xoay trở lại yêu cầu ở mình, thành tựu bản thân. Bản thân đã thành tựu rồi thì tất cả chúng sanh đều thành tựu thôi. Bản thân được độ thì tất cả chúng sanh đương nhiên được độ. Cho nên Bồ-tát thành Phật, họ thấy tất cả chúng sanh trên cõi đời đồng thành Phật đạo. Câu nói này bạn không vào cảnh giới thì bạn rất khó lí giải, vào cảnh giới bạn liền hiểu rõ ngay. Mạnh Phu Tử nói rất hay: “Phản cầu chư kỷ”, lời của các bậc thánh hiền nói không sai. Bất kể là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên. Lục căn chúng ta tiếp xúc thì xoay trở lại soi lại chính mình. Thiện pháp thì phải cố gắng học tập, gìn giữ; ác pháp thì phải đoạn tuyệt, phải sửa đổi. Thành tựu đức hạnh của mình (giới luật là đức hạnh), thành tựu định công của mình, thành tựu trí tuệ của mình, sau đó một cách tự nhiên liền có thể giáo hóa tất cả chúng sanh. Chữ “Tất cả” này, thông thường chúng ta nói chung cho chúng sanh trong chín

pháp giới, không chỉ là nói riêng cõi người, mà chín pháp giới cũng bao gồm ở trong đó, chỉ cần bạn có trí tuệ, bạn có biện tài.

Phật Bồ-tát lấy việc độ hóa tất cả chúng sanh làm sự nghiệp. Giáo hóa trước tiên phải thành tựu bản thân. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Bản thân ngài tu hành, thành đạo, chứng quả, sau đó mới ra dạy học. Chúng tôi thường nói trước tiên tự mình làm được rồi sau đó mới dạy người khác, đây là thánh nhân. Ngài đã làm được, ngài thành tựu rồi. Đệ tử của Phật cũng không ngoại lệ. Nếu như không có chứng được quả vị của Bồ-tát chân thật.

Bồ-tát có hai loại. Một loại là quyền giáo Bồ-tát, một loại là thực giáo Bồ-tát, chính là chân thật. Thực giáo Bồ-tát là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân. Lúc này có thể rời xa thầy đi giáo hóa một phương. Nếu như vẫn còn chưa minh tâm kiến tánh, thì họ chỉ có thể ở bên cạnh thầy, tiếp nhận lời giáo huấn của thầy, cũng tức là giống như học trò ở trường vậy, họ chưa tốt nghiệp. Trong Phật pháp, Bồ-tát tốt nghiệp rồi là minh tâm kiến tánh. Chưa minh tâm kiến tánh thì họ chưa tốt nghiệp, thế thì chỉ có đi theo thầy thì bạn mới không đi sai đường. Nếu như không đi theo thầy, cũng muốn học Bồ-tát đi giáo hóa chúng sanh, đó là con đường vô cùng nguy hiểm. Tại sao vậy? Bạn tự mình tạo nghiệp thọ báo, thế thì không còn gì để nói nữa, bạn tự làm tự chịu! Nếu như bạn đem người khác cũng hướng dẫn đi vào con đường sai lầm, tạo tác tội nghiệp, tội lỗi này không thể nói hết. Ở trong Phật pháp thường nói, kẻ mù dắt kẻ mù, cùng kéo nhau vào hầm lửa. Bản thân bạn không có đạo nhãn, chưa giác ngộ, bạn lại hướng dẫn một loạt chúng sanh cùng đọa lạc theo với bạn, cái quả báo này nghiêm trọng. Bản thân đọa lạc, quả báo không nghiêm trọng. Bạn dẫn người khác đi sai đường, cái quả báo này nghiêm trọng không gì sánh bằng. Cổ đức thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, chữ tăng đạo đó bao gồm cả đệ tử Phật tại gia. Bạn không dẫn dắt người khác thì bạn không có cái lỗi này. Bạn dẫn dắt người ta thì bạn phải gánh vác cái trách nhiệm nhân quả này. Cho nên nhất định phải tự mình thành tựu mới có thể ra dạy học. Tôi năm xưa ở Đài Trung, thầy Lý có hạn định chưa đủ 40 tuổi thì không thể ra giáo hóa chúng sanh. Đây là nói điều gì vậy? Dưới mắt thầy bạn học tập đã có một chút thành tựu rồi. Hiện nay tiêu chuẩn thành tựu đã hạ thấp, không giống trước đây. Trước đây là minh tâm kiến tánh, tiêu chuẩn hiện nay là bạn có năng lực biện biệt đúng sai, tà chánh, chân vọng. Có năng lực biện biệt những thứ này thì bạn có thể xa rời thầy, bạn không đến nỗi đi sai đường. Không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt đúng sai, chân vọng, thì bạn nhất định không được xa rời thầy, xa rời thầy chắc chắn đọa lạc. Cái đạo lý này chúng ta không thể không hiểu rõ.

“Đại lạc” chính là phá mê khai ngộ, lìa phiền não, lìa sanh tử, lìa luân hồi. Nói thật cụ thể là thật sự được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là “đại lạc” đích thực. “Tất” là bình đẳng, ở trong đây chắc chắn không có làm việc theo tình cảm, đối đãi với

tất cả chúng sanh dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

4.7 **Đệ lục giác tri**

Kinh văn: “**Đệ lục giác tri, bản khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bồ-tát bố thí, đặng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân**”.

“Bản khổ” không chỉ bao gồm tất cả vật chất, mà đồng thời cũng bao gồm cả phương diện tinh thần. Nếu như thật sự có trí tuệ, tuy bản khổ họ cũng rất vui vẻ, họ sẽ không kết ác duyên với chúng sanh. Trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử, đời sống vật chất là vô cùng thiếu thốn, người bình thường đều cảm thấy vô cùng lo lắng, nhưng chúng ta theo như lời của đức Khổng Tử thì thấy rõ, Nhan Hồi không những không cho là khổ, vả lại cho là vui. Phu Tử tán thán ông, đời sống đó của ông là “nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc”, có thể thấy đời sống của ông là vô cùng vui vẻ, nghèo mà vui. Từ đó cho thấy “bản khổ” ở chỗ này, trọng điểm nhất định vẫn là phải ở phương diện đạo đức, ở đạo đức, ở trí tuệ. Con người thiếu đạo đức, thiếu trí tuệ, đó mới thật sự là nghèo khổ. Vì không có trí tuệ, đó là ngu si. Ngu si thì lúc nào cũng sinh phiền não, cũng tức là tham sân si mạn sẽ đặc biệt nghiêm trọng, và đương nhiên là sẽ “hoành kết ác duyên” với mọi người và tất cả mọi vật, đây là điều không thể tránh khỏi.

“**Bồ-tát bố thí, đặng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân**”. Mấy câu nói này thực tế nói, cho dù người không học Phật, tu phước báo trời người cũng cần phải nên tuân thủ. “Bố thí”, đặc biệt đối với người nghèo khổ, chỉ có Bồ-tát có trí tuệ, Bồ-tát hiểu rõ sự lý, nhân quả. Muốn giúp đỡ chúng sanh, đầu tiên là phải bố thí. Bố thí là tặng cho vô điều kiện, cúng dường vô điều kiện. Chúng sanh thiếu y thực, trong lúc cấp thiết là phải giúp đỡ họ. Trong bố thí cúng dường, quan trọng nhất là bố thí pháp, bởi vì tất cả chúng sanh chần chẫn không thể dựa vào sự bố thí cúng dường của người khác mà sống cả đời được. Người này là người có tội, tội gì vậy? Phía trước đã nói rồi, giải đãi, lười biếng. Dựa vào người khác cúng dường, bản thân không thể độc lập sinh tồn, thì họ có tội lỗi. Chỉ biết tiếp nhận cúng dường chứ không biết cho lại, đâu có kiểu đạo lý này? Do đó, trong lúc chúng sanh trong cảnh bản cùng khổ nạn, người làm cứu tế bố thí cúng dường nhất định phải giúp đỡ họ khai trí tuệ, nhất định phải giúp đỡ họ có được năng lực. Từ đó cho thấy, ở trong bố thí cúng dường điều quan trọng nhất là giáo dục. Không những phải dạy họ có trí tuệ, còn phải dạy họ có kỹ năng. Cái mà ngày nay chúng ta nói là giáo dục năng lực kỹ thuật, giáo dục luân lý đạo đức, loại từ bi cứu tế này mới được xem là đích thực viên mãn. Bố thí phải bình đẳng, cho nên phải “đặng niệm oan thân”. “Đặng” là bình đẳng, “niệm” tức là đối xử, dùng tâm bình đẳng để đối xử, “oan” là oan gia đối đầu, “thân” là gia thân quyến thuộc của bạn. Tại sao vậy? Nếu như bạn có thiên lợi, tôi chỉ bố thí cho thân thuộc của tôi, tôi không chịu bố thí cho oan gia trái chủ của tôi, hay nói cách khác, đời sống của bạn sẽ không thể được an toàn,

binh lặng. Tại sao vậy? Những oan thân trái chủ này nhất định muốn tìm bạn gây chuyện. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói: “Một nhà no ấm, ngàn nhà oán”. Bạn là đối tượng oán hận, mục tiêu oán hận của mọi người, bạn còn có những ngày sống tốt đẹp được sao? Xã hội phải làm thế nào mới được yên ổn? Thế giới phải làm thế nào mới được hòa bình? Đó chính là oán thân bình đẳng. Bất kể là người nào, trong xã hội lớn ngày nay bất kể là một quốc gia nào, là dân tộc nào, mỗi nơi có nền văn hóa khác nhau, Bồ-tát đều đối đãi bình đẳng, bố thí cúng dường bình đẳng, thì cái xã hội này sẽ yên ổn, thế giới sẽ được hòa bình. Nhân dân hạnh phúc thì ta cũng hạnh phúc. Xã hội hưng vượng thì gia đình chúng ta cũng sẽ hưng vượng. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên nhất định không được có tâm thiên lệch, nhất định không được có tình thương thiên lệch.

Hai câu sau cùng này đặc biệt là phương pháp tốt nhất để hóa giải xung đột: “*Bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân*”. Người này trước đây đã làm những chuyện sai trái gì, chỉ cần họ biết quay đầu, quay đầu là bờ, quay đầu thì họ là người tốt, không nên cứ mãi ghi nhớ những ác niệm, ác hạnh này trước đây của họ. Cần phải lượng thứ cho họ, nên khoan thứ cho họ, đây là hạnh của bậc đại nhân. “Bất tắng ác nhân”, người ác tại sao họ làm ác vậy? Phía trước nói họ “bần khổ đa oán”. Người này rất giàu có hả? Giàu có là giàu có của cải, nhưng trí tuệ họ rất nghèo nàn, họ không có trí tuệ, họ hồ đồ, cho nên đứng từ phương diện đức hạnh, trí tuệ mà nói thì họ rất đáng thương, họ thật sự nghèo khổ. Cho nên họ rất dễ phạm tội, dễ dàng làm việc sai trái, tập khí phiền não của họ vô cùng nặng, một kích thích nhỏ cũng chịu không nổi, chỉ cần có một chút xíu kích thích bên ngoài thì tập khí phiền não của họ liền hiện hành, họ liền phát cáu. Phật Bồ-tát xem loại người này, chính là trong kinh thường nói “kẻ đáng thương”. Họ tạo ác hạnh, Phật Bồ-tát “bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”, họ phải chịu quả báo hay không vậy? Đương nhiên phải chịu quả báo. Nhân quả là định luật của tự nhiên. Không những là phạm phu tạo ác nhân phải chịu quả báo ác, mà ngay cả chư Phật Bồ-tát trước khi chưa tu thành đạo nghiệp, những tội nghiệp này đã tạo rồi thì họ vẫn phải bị thọ báo. Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thấy ở trong kinh điển có quả báo Mã Mạch. Tộc Thích Ca này của Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đời quá khứ tạo ác nghiệp, nên bị cái quả báo vua Lưu Ly diệt tộc này. Phật không thể cứu! Nhân duyên quả báo cái sự việc này chỉ có tự mình gánh vác, tự mình chịu đựng, Phật Bồ-tát đại từ đại bi cũng không thể giúp đỡ được gì cho bạn. Cái đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Bạn thật sự hiểu được đạo lý này, thì bạn mới “bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”. Tâm của bạn bình đẳng rồi, bình đẳng thì nghiệp mới có thể tiêu trừ. Tiêu trừ, còn phải chịu quả báo hay không vậy? Vẫn phải chịu, tội nặng quả báo nhẹ, khi quả báo đến sẽ nhẹ hơn nhiều, bản thân bạn rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, đây chính là cổ đức nói “bất muội nhân quả”. Không phải không có nhân quả, mà bất muội nhân quả, hiểu rất rõ ràng, hiểu rất minh bạch. Do đó bản thân chúng ta muốn không phải bị cái quả báo đó thì dứt khoát không được tạo nhân. Nếu bạn đã tạo nhân rồi mà mong cầu tương lai thoát khỏi cái quả báo này,

đó là ngu si, đó là việc không thể. Do đó ở trong nhà Phật thường nói “Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”, đạo lý là ở chỗ này.

Để thoát khỏi nghèo khó, hóa giải oán kết thì điều quan trọng nhất vẫn là giáo dục, đặc biệt là giáo dục của thánh hiền, giáo dục luân lý đạo đức. Nếu như lơ là sự việc này, thì xã hội sẽ sinh bệnh. Ngày nay có rất nhiều người nói trái đất bị bệnh rồi. Lời nói này quả là không sai. Trái đất bị bệnh, tức là những chúng sanh cư trú trên trái đất này, chúng sanh trong xã hội bị bệnh rồi, xảy ra vấn đề rồi. Tại sao thời xưa không có những vấn đề này vậy? Hiện nay lại có những vấn đề này? Chúng ta thử nghĩ thật kỹ lưỡng, nhìn về quá khứ, nhìn xa vào tương lai, thì nhiều ít cũng có một số gợi mở. Vào thời xưa ở phương đông có nền giáo dục của thánh hiền, ở Ấn Độ có nền giáo dục Phật pháp, ở phương tây có nền giáo dục tôn giáo, cho nên xã hội nhờ đó được ổn định hòa bình, nhân dân có thể sống một đời sống bình thường. Đến một vài thế kỷ gần đây nhất, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người cho rằng mình rất thông minh, tự mình rất tài giỏi, không cần Phật Bồ-tát, không cần thánh nhân, cũng không cần đến tôn giáo, hoàn toàn dựa vào sự ưa ghét của mình, dựa vào một số phước báo đã tu tích được trong đời quá khứ của mình, tùy thuận theo tập khí phiền não. Phật Bồ-tát đi rồi, các bậc thánh hiền cũng rời khỏi cái thế gian này rồi, thế gian này không còn nền giáo dục thánh hiền nữa! Đây là bệnh trạng của xã hội hiện nay, là nguyên nhân căn bản của tất cả mọi tai nạn thiên tai nhân họa. Từ đó chúng ta sẽ liên tưởng đến, nếu như có một người hướng tâm học tập theo giáo dục thánh hiền, phổ biến nền giáo dục thánh hiền, bạn nói thử công đức của họ bao lớn vậy? Tất cả chư Phật tất nhiên sẽ hộ niệm, long thiên thiện thần cảm kích. Nếu như vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, hơi có một chút bất như ý là tao phải hủy hoại mày, tao phải tiêu diệt mày; Bạn hủy diệt lời giáo huấn của thánh hiền, chính là hủy diệt pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, bạn có thể tha hồ tạo tác, quả báo bạn không hề nghĩ đến.

Thế chiến thứ hai, Hitler cực thịnh một thời, lúc đó có tưởng tượng nổi không? Đâu có ngờ rằng bốn năm sau thì ông bị diệt vong? Nếu như ông ta biết bốn năm sau ông phải chết, nước mất nhà tan, tôi tin rằng ông ấy sẽ không tạo những ác nghiệp đó. Lịch sử là tấm gương soi, nhìn quá khứ thì bạn có thể nghĩ đến tương lai. Bản thân chúng ta được thân người thật không phải dễ, ở trong kinh luận thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Được thân người, nghe Phật pháp là điều đáng quý nhất, thù thắng nhất. Tức là bạn có được cơ hội giải thoát, bạn có được cơ hội thoát khỏi luân hồi, viên thành Phật đạo, bạn có được cơ hội làm vô lượng vô biên công đức lợi ích. Đây quả thật đúng là cơ duyên “trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”. Nếu bạn không thể nắm bắt lấy, bạn vẫn cứ tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, không tin giáo dục thánh hiền, cứ mãi tha hồ làm bậy, thì bạn đích thực là oan uổng, đích thực là quá đỗi sai lầm! Lịch sử là tấm gương soi, cảnh giới lục trần trước mắt đâu có cái nào không phải là tấm gương soi? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần với quý vị, tôi từ khi còn rất trẻ, trước đây lúc vẫn còn đang làm việc, trước khi chưa xuất gia, mỗi ngày đều xem

báo chí. Tôi xem báo không giống như mọi người, mọi người lưu tâm đến những tin thời sự mà báo chí đưa tin, tôi mỗi ngày lưu ý là tin buồn, tôi xem cái này. Mỗi ngày xem tin buồn, mỗi ngày xem những người nào đã qua đời, có người tuổi cao, có người tuổi còn trẻ, tôi thích xem những tin tức này, xem những thứ này có sự cảnh giác. Hôm nay đã qua đời chừng này, ngày mai lên đường nhiều chừng khác, thử xem tương lai sẽ đến lượt của mình rồi. Đại sư Ân Quang dạy người học, hãy đem chữ “Tử” dán lên trán. Hằng ngày nhìn thấy cái chữ tử này, ta sắp phải chết rồi, sau khi ta chết sẽ đi về đâu? Tôi trước khi còn chưa học Phật, tôi đã có cái tâm cảnh giác này. “Con người sắp chết, lời nói thường thiện”, việc gì phải khó dễ với người khác chứ? Việc gì phải so đo chứ? Việc gì phải tạo nghiệp chứ? Quan sát từ phương diện này, thì tôi còn có một chút thiện căn này. Cho nên ngay trong một đời này, dù là trước khi học Phật hay sau khi học Phật, tôi khởi tâm động, ngôn ngữ tạo tác, ác nghiệp ít rồi. Tôi hy vọng ngay trong đời này thật sự sẽ làm được ác nghiệp thấy đều không còn nữa. Mục tiêu của tôi là tâm địa thuần tịnh, ngôn hạnh thuần thiện, tôi đi theo con đường này. Tôi biết một người ở trong một đời, có thể có được một ngày, có được hai ngày, có được bảy ngày tâm địa thuần tịnh, thuần tịnh, thì đây là công đức vô lượng, đây mới đích thực là cái mang theo được. Tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian, không có gì bạn có thể mang theo được. Ở trong Phật pháp nói: “Mọi thứ điều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo”, chúng ta không thể không lưu ý. Cho nên hai chữ “bản khổ” này chúng ta nhất định phải áp dụng vào đạo đức, trí tuệ. Đạo đức của chúng ta vô cùng nghèo nàn, trí tuệ của chúng ta vô cùng nghèo cùng, cho nên bạn mới tùy thuận theo tập khí phiền não, “hoành kết ác duyên” với tất cả chúng sanh.

“*Đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tưởng ác nhân*”, ba câu này là pháp môn bất nhị hóa giải xung đột ở bên trong và bên ngoài, cũng là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của một người chân chánh tu hành thanh tịnh bình đẳng giác. Người thông minh, người có trí tuệ, sự mong cầu của họ chắc chắn là thanh tịnh bình đẳng giác. **Muốn tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, thì quyết định không được đem tâm hạnh bất thiện của tất cả chúng sanh ghi vào trong tâm mình, đó là sai lầm rồi, đó là thanh tịnh bình đẳng giác của mình đã biến thành cái thùng rác bất thiện ác nghiệp của tất cả chúng sanh rồi.** Bạn nói thử, người này làm gì có trí tuệ chứ? Đây chính là ngu si hết chỗ nói. Cho nên người thông minh quyết định không nên đem ác hạnh bất thiện của người khác ghi vào trong tâm mình, đây đích thực là người thông minh. Cho nên mắt chúng ta không nhìn hình ảnh ác, tai không nghe âm thanh ác, lục căn không tiếp xúc cảnh giới ác, thế gian hay xuất thế gian thánh nhân đều dạy chúng ta như vậy. Ba câu này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Chúng ta nhìn thấy tất cả hình ảnh bất thiện này, thì chúng ta lập tức liền tránh xa. Nghe âm thanh bất thiện, thì chúng ta cũng tức khắc ngăn nó lại, không nên đem những thứ này ghi vào trong tâm. Ghi vào trong tâm nó sẽ trở thành tâm hạnh bất tịnh, bất thiện của mình. Ta muốn tu giác chánh tịnh vậy phải đến lúc nào mới có thể thành tựu đây? Những sự việc này nó ở xung quanh

trong đời sống chúng ta, từng giây từng phút phải biết đề phòng, phải đề cao cảnh giác, vậy mới gọi là giác tri, là giác ngộ.

4.8 Đệ thất giác tri

Xin xem đoạn kinh văn dưới đây: “**Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc**”.

Chúng ta hãy đọc câu này. “Ngũ dục”: “dục” là dục vọng, “ngũ” là năm loại, đây chính là tài, sắc, danh, thực, thù mà bình thường mọi người hay nói. Người Trung Quốc thường nói thất tình ngũ dục, đây đều không phải là cái vốn có của tự tánh, hay nói cách khác, trong chân tâm tự tánh không có thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là những thứ hư vọng. Thất tình: hỷ là phấn khởi, nộ là giận dữ, ai là buồn bã, lạc là chúng ta thông thường nói vui vẻ, những thứ này đều là xung động của tình cảm, là hiện hành của tập khí phiền não. Thường thường người bình thường không làm sao không chế được, loại tâm trạng này ắt phải khiến họ phát tác, nhưng phát tác phải có tiết độ. Thời xưa các bậc thánh hiền giáo hóa chúng sanh, biết chúng sanh vô lượng kiếp đến nay trong sanh tử luân hồi đều có thất tình ngũ dục nghiêm trọng. Những thứ tập khí phiền não này chỉ có bậc đại thánh, đại hiền, họ có tu dưỡng trong thời gian dài thì những tập khí phiền não này đoạn hết, người bình thường những thứ này chưa đoạn hết. Khi nó phát tác cũng phải để nó phát tác, nhưng mà bảo họ phải có tiết độ, không nên quá mức, quá mức là sai rồi.

Trước đây chúng tôi ở Singapore, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, các đồng tu Singapore đều biết bà. Bà nói với tôi, bình thường một người gặp phải việc không vừa lòng sẽ nổi giận, bà bảo với tôi giận có ba phút nhưng phải mất ba ngày thì cái tâm trạng này mới có thể phục hồi lại bình thường. Bạn liền biết được, cái này đối với cơ thể tổn hại vô cùng nghiêm trọng. Con người không biết quý trọng bản thân, chính là không biết tự thương mình. Xúc động trên tâm trạng, chắc chắn sẽ sinh ra bất lợi cực đoan đối với thân tâm của bạn. Con người thường thường không thể hưởng thụ tuổi trời của họ. Tuổi trời chính là bạn sinh ra đời, tự nhiên, bạn nên theo cách nói ở trong y học cổ truyền Trung Quốc, như Linh Khu - Hoàng Đế Nội Kinh lúc còn trẻ tôi cũng thích xem, xem thấy ở trong sách nói thọ mạng bình thường của con người là 200 tuổi. Tại sao bạn sống không đến 200 năm vậy? Bạn đem thân thể của chính bạn hủy hoại rồi, bạn không biết đạo dưỡng sinh, không biết yêu quý thân thể của bạn. Thân thể giống như một bộ máy vậy, bạn phải hiểu được tính năng của nó, bạn phải biết quan tâm nó, yêu quý nó. Thọ mạng bình thường là được 200 năm, mấy chục năm liền bị hủy hoại rồi. Thế nào là hủy hoại vậy? Chính là tâm trạng xúc động, tình cảm xúc động. Cho nên ở chỗ này nói “Ngũ dục quá hoạn”, cái “quá hoạn” đó thực tế là rất vô cùng nghiêm trọng. Quả thật là chúng ta bị thời gian hạn chế, nên không thể nói tỉ mỉ với quý vị. Nói tỉ mỉ thì mỗi một câu của bộ kinh này thì hai giờ đồng hồ cũng nói không xong.

Dưới đây Phật bèn khuyên chúng ta: “*Tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc*”. Tuy là người trần tục trên thế gian, nhưng bạn phải ghi nhớ, không nên đắm nhiễm thú vui của thế gian, đặc biệt là thú vui của thế gian hiện nay. Chúng ta thử xem điện ảnh hiện nay, truyền hình, ca múa, kịch, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật hội họa hiện nay, đây là “thế lạc”. Những thứ này quý vị hãy quan sát tỉ mỉ, nó dạy con người điều gì vậy? Nó dạy toàn là những thứ tiêu cực, không phải tích cực, không hề liên quan gì với luân lý đạo đức, trung hiếu nhân nghĩa, cho nên xã hội làm sao mà không loạn chứ? Chúng sanh sao có thể không khổ được? Đọc kinh Phật, đọc sách thánh hiền, sau đó xoay lại quan sát xã hội chúng ta hiện nay, trong đây nhân trước quả sau không có gì khó hiểu. Sau khi hiểu rồi, chúng ta mới biết, chúng ta cần phải sống như thế nào? Làm việc như thế nào? Làm người như thế nào? Giúp đỡ mình như thế nào? Làm sao giúp đỡ đại chúng trong xã hội?